

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/CĐN

Đồng Nai, ngày 25 tháng 02 năm 2021

V/v thực hiện Hướng dẫn số 42/HD-LĐLĐ ngày 22/02/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác mũ công năm 2021.

Kính gửi: Các CDCS trong ngành Y tế tỉnh Đồng Nai;

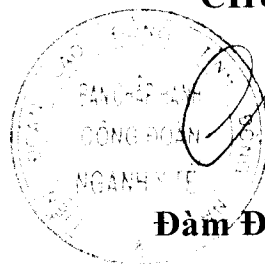
Thực hiện Hướng dẫn số 42/HD-LĐLĐ ngày 22/02/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về Hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác mũ công năm 2021.

Ban Thường vụ Công đoàn ngành Y tế đề nghị các Công đoàn cơ sở căn cứ nội dung Hướng dẫn số 42/HD-LĐLĐ ngày 22/02/2021 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Thường trực Công đoàn ngành Y tế cùng thời gian báo cáo 6 tháng và năm 2021 (gửi kèm theo Hướng số 42/HD-LĐLĐ)./.

Nơi nhận:

- Như trên (34 CDCS);
- Ban Thường vụ ĐU Sở Y tế;
- Ban Thường vụ CĐN;
- Website Sở Y tế;
- Lưu CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đàm Đức Chính

Số: 42 /HD-LĐLĐ

Đồng Nai, ngày 22 tháng 02 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2021

Năm 2021 là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV nhiệm kỳ 2021 - 2026, năm các cấp công đoàn tiến hành đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam và là năm kỷ niệm 20 năm ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2001-28/6/2021), năm đầu tiên triển khai thực hiện Bộ luật Lao động 2019 và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030, là năm diễn ra Đại hội Phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội Phụ nữ tỉnh Đồng Nai lần thứ X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thực hiện Hướng dẫn số 16/HD-TLĐ ngày 05/01/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Đồng Nai định hướng một số nội dung trọng tâm và giải pháp thực hiện công tác vận động, chăm lo cho nữ CNVCLĐ năm 2021, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Công đoàn các cấp và Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam về công tác nữ công.
2. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền cho CNVCLĐ các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hôn nhân, gia đình, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em;
3. Phối hợp kiểm tra, giám sát tập trung vào việc thực hiện các chế độ, chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của lao động nữ
4. Tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo cho con CNVCLĐ; Vận động các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng nhiều lao động giúp đỡ, hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ tại nhà trẻ, lớp mẫu giáo đối với người lao động có con trong độ tuổi gửi trẻ, mẫu giáo; đẩy mạnh thực hiện chương trình nuôi con bằng sữa mẹ, thúc đẩy mô hình "Phòng vắt trữ sữa" tại nơi làm việc.
5. Phối hợp các ban ngành liên quan triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.
6. Nhân dịp các ngày kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Dân số Việt Nam (26/12), Tháng hành động Vì trẻ em (tháng 6), Tết Trung

thu (15/8 âm lịch), Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ và Trẻ em gái (25/11), Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (15/11-15/12), Tháng hành động quốc gia về dân số (tháng 12), ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam và ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10)... tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm cho lo đời sống vật chất và tinh thần cho nữ CNVCLĐ. Đẩy mạnh và nhân rộng thực hiện các mô hình “Lễ cưới tập thể”, “Sức khỏe của bạn”, “Trại hè cho con CNLĐ”.

7. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội, vận động nguồn lực giúp đỡ cho đối tượng là nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn, hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, giải quyết việc làm...; hỗ trợ lao động nữ có việc làm bền vững, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng.

8. Tham gia đóng góp ý kiến dự thảo Văn kiện Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; tăng cường phối hợp với ban vì sự tiến bộ phụ nữ và hội phụ nữ cùng cấp trong việc tổ chức các hoạt động trong nữ CNVCLĐ đặc biệt là: công tác cán bộ nữ, giới thiệu nữ cán bộ công đoàn tham gia BCH hội phụ nữ các cấp nhân dịp Đại hội phụ nữ nhiệm kỳ 2021-2026; giới thiệu điển hình xét giải thưởng Kovalevskaia, giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Kỷ niệm chương vì sự phát triển của Phụ nữ Việt Nam.

9. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, ngành có thể tổ chức Hội nghị biểu dương gia đình CNVCLĐ tiêu biểu cấp tỉnh, ngành trung ương vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3) hoặc ngày Gia đình Việt Nam (28/6). LĐLĐ tỉnh tổ chức biểu dương gia đình CNVCLĐ tiêu biểu cấp tỉnh, giai đoạn 2016-2020 vào tháng 6/2021 (có Kế hoạch riêng).

10. Thúc đẩy thành lập, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quản chúng theo chỉ tiêu do Tổng Liên đoàn giao cho LĐLĐ tỉnh năm 2021.

II. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 147/KL-TLĐ ngày 04/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-BCH ngày 29/01/2011 về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước và Chỉ thị 03/CT-TLĐ ngày 18/8/2010 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ trong tình hình mới. Phấn đấu các đơn vị hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước có 80% trở lên, doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có 30% số nữ đăng ký tham gia phong trào thi đua và đạt danh hiệu thi đua Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

2. Chú trọng tuyên truyền về Bộ luật Lao động 2019 và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động (đặc biệt là Mục 2 về bảo đảm bình đẳng giới và những quy định riêng đối với lao động nữ); Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới và Luật phòng, chống Bạo lực gia đình, ...

3. Phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến chế độ chính sách cho lao động nữ như: chế độ tiền

lương, tiền thưởng, phúc lợi, khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên khoa phụ sản, chế độ thai sản... Phân đầu 100% số doanh nghiệp nhà nước, 65% trở lên số doanh nghiệp ngoài nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có tổ chức công đoàn có thỏa ước lao động tập thể, trong đó 70% số thỏa ước có quy định có lợi hơn cho lao động nữ so với quy định của pháp luật.

4. Tăng cường truyền thông về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị; phát hiện đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu cán bộ nữ tham gia HĐND các cấp và Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026; bổ sung tham gia ban chấp hành công đoàn các cấp.

5. Duy trì tổ chức tuyên dương con CNVCLĐ, lực lượng vũ trang “Học giỏi, sống tốt” ở các cấp công đoàn; hỗ trợ học bổng, tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi...; Quan tâm tuyên truyền về thực hiện quyền trẻ em, phòng ngừa giảm thiểu tai nạn lao động trẻ em, chăm sóc, giáo dục trẻ em, chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tư vấn chăm sóc sức khỏe, tư vấn tiền hôn nhân cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; chú trọng khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên khoa phụ sản cho lao động nữ, phát triển mô hình “Sức khỏe của bạn” trong CNVCLĐ.

7. Vận động các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng nhiều lao động nữ hỗ trợ, ủng hộ xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo hoặc hỗ trợ tiền gửi trẻ cho con CNLĐ, lắp đặt phòng vắt trữ sữa, phân đầu mỗi công đoàn có Khu công nghiệp, khu chế xuất lắp đặt mới ít nhất 1 phòng vắt trữ sữa tại doanh nghiệp.

8. Đẩy mạnh các hoạt động xã hội, vận động nguồn lực giúp đỡ cho đối tượng là nữ CNVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn, hỗ trợ từ các nguồn quỹ vì nữ CNLĐ nghèo, quỹ trợ vốn, quỹ xoay vòng cho người lao động, quỹ mái ấm công đoàn, quỹ Quốc gia giải quyết việc làm...; chú trọng bảo vệ việc làm bền vững cho nữ CNVCLĐ trước cách mạng công nghệ 4.0.

9. Tăng cường phối hợp với Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và Hội phụ nữ cùng cấp trong việc tổ chức các hoạt động trong nữ CNVCLĐ, đặc biệt là: Công tác cán bộ nữ, giải thưởng Phụ nữ Việt Nam, Kỷ niệm chương vì sự phát triển Phụ nữ Việt Nam; triển khai lồng ghép các hoạt động của hội phụ nữ cùng cấp vào công tác nữ công theo tinh thần Thông báo Kết luận 22-KL/TW ngày 11/4/2017 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình phối hợp giữa Tổng Liên đoàn với Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

10. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động Ban Nữ công quần chúng CĐCS và hướng dẫn, kiện toàn, thành lập Ban Nữ công quần chúng ở các CĐCS doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Phân đầu đạt tỷ lệ 100% CĐCS khu vực HCSN và doanh nghiệp nhà nước, 83% CĐCS ngoài khu vực nhà nước (có từ 10 đoàn viên nữ trở lên) thành lập được Ban Nữ công quần chúng.

11. Chế độ thông tin báo cáo. Báo cáo biểu mẫu số liệu hoạt động nữ công 6 tháng trước ngày 25/5/2021, báo cáo năm trước ngày 20/11/2021 (theo biểu mẫu đính kèm) và báo cáo các chuyên đề (sau khi tổ chức hoạt động chuyên đề).

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2021, đề nghị các cấp công đoàn căn cứ đặc điểm, tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị mình cụ thể hóa cho phù hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Nơi nhận:

- VP, Ban Nữ công TLD;
- Ban DV, TG, VP Tỉnh ủy;
- Hội LHPN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT LĐLĐ tỉnh;
- Các ban, VP LĐLĐ tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐ cấp trên cơ sở, CĐCS trực thuộc;
- Website;
- Lưu VT, TG-NC.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tăng Quốc Lập

**BIỂU MẪU SỐ LIỆU
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NỮ CÔNG 6 THÁNG/NĂM 2021**

TT	Nội dung	Tổng số			Ghi chú
		HCSN và DNNN	Ngoài khu vực nhà nước		
I	Công tác tổ chức				
	- Tổng số CĐCS				
	- Tổng số lao động/lao động nữ				
	- Tổng số đoàn viên/đoàn viên nữ				
	- Tổng số đảng viên/đảng viên nữ				
II.	Ban Nữ công quân chúng				
	- Số BNC quân chúng ở CĐCS/ - Số CĐCS đủ điều kiện thành lập BNC quân chúng <i>+ Trong đó, số BNC quân chúng thành lập mới:</i>				
	- Số Ủy viên Ban nữ công quân chúng CĐCS				
	- Số BNC quân chúng cấp trên trực tiếp cơ sở				
	- Số ủy viên BNC quân chúng CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở.				
III.	Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục trong nữ CNVCLĐ	Số cuộc tổ chức	Lượt người tham gia		
	- Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ;				
	- Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về công tác gia đình, trẻ em, dân số SKSS, chính sách lao động nữ.				
	- Tổ chức các hoạt động nhân các ngày lễ kỉ niệm, các sự kiện lịch sử. <i>Cụ thể:</i> + 111 năm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 + 91 năm ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam (20/10) + <i>Khác</i>	Hình thức tổ chức	Số CĐCS tổ chức	Số lượt người tham gia	
		
		
		
IV.	Phong trào thi đua “Giỏi việc nước - Đảm việc nhà”	Số lượng	Tỉ lệ %		
	- Số CĐCS có phát động phong trào/tổng số CĐCS	.../.....	...%		
	- Số nữ được công nhận danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”/tổng số nữ đăng ký				
	- Số nữ CNVCLĐ được khen thưởng “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”. Trong đó: + <i>Khu vực HCSN và DNNN</i> + <i>Ngoài khu vực nhà nước</i>		
V.	Kết quả chăm lo, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng cho lao động nữ				
I.	Thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ:	Số cuộc	Kết quả		
	- Số cuộc kiểm tra, giám sát và phối hợp kiểm tra giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ.				
	- Số doanh nghiệp có chính sách riêng cho lao động nữ (đưa vào TULĐTT).				
	- Số đơn vị tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên				

	khoa phụ sản cho lao động nữ			
	- Số nữ khó khăn, bệnh hiểm nghèo được Công đoàn hỗ trợ thăm hỏi tặng quà			
2.	Công tác chăm lo cho trẻ em con CNVCLĐ	Số lượng	Số tiền	
	- Tổng số trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được nhận hỗ trợ, học bổng			
	- Tổng số trẻ em con CNVCLĐ được nhận quà nhân Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và Tết Trung thu			
	- Số Nhà trẻ, mẫu giáo do doanh nghiệp xây dựng cho con CNLĐ ở các KCN và doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ. + Số con CNLĐ đang theo học tại nhà trẻ, trường mẫu giáo	Tổng số	Kinh phí	
	- Số doanh nghiệp hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho CNLĐ có con dưới 36 tháng tuổi			
	- Tổng số đơn vị, doanh nghiệp có phòng bố trí phòng vắt trữ sữa cho lao động nữ + Trong đó, Số doanh nghiệp có từ 1000 lao động nữ trở lên	Số lượng	Kinh phí	
3.	Tuyên dương, khen thưởng con CNVCLĐ "HG,ST"	Số lượng	Hình thức	
	- Tổng số CĐCS tổ chức tuyên dương, khen thưởng			
	- Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	Số cháu	Kinh phí	
	- Công đoàn cơ sở	
VI.	Công tác cán bộ nữ	Tổng số	Tỉ lệ %	
	Công đoàn cơ sở			
	- Số lượng Nữ tham gia Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở/ Tổng số UVBCH CĐCS			
	CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở			
	- Số lượng Nữ tham gia BCH CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở/ Tổng số UVBCH CĐ cấp trên cơ sở			
	- Số lượng Nữ tham gia Ban Thường vụ CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở			
	- Nữ là Chủ tịch, Phó Chủ tịch			
	- Công tác tập huấn:	Số lớp	Số lượng	
	+ Số cán bộ chủ chốt Công đoàn và cán bộ nữ công được tập huấn về BĐG, lồng ghép giới trong hoạt động CĐ			
	+ Số người được tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, vì sự tiến bộ phụ nữ			
	+ Số người được tập huấn về công tác dân số SKSS, công tác gia đình - trẻ em; công tác phòng, chống bạo lực gia đình; công tác phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái			
VII	Kết quả hoạt động xã hội trong nữ CNVCLĐ	Số người được vay	Số tiền	
	Quỹ quốc gia về việc làm			
	Quỹ trợ vốn CEP			
	Quỹ khác: (CĐCS tổ chức cho CNLĐ gây quỹ hỗ trợ nữ CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn)			

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)